HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 82/2013/NQ-HĐND	*Tuy Hòa, ngày 01 tháng 8 năm 2013*

NGHỊ QUYẾT
Về Đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định 339/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020 của cả nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2013 của UBND tỉnh về Đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung cơ bản như Đề án kèm theo.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được HĐND tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo luật định, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2013./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ TỈNH PHÚ YÊN ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 82/2013/NQ-HĐND, ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)

Phần I
PHẠM VI VÀ MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ ÁN

Phạm vi nghiên cứu nền kinh tế của tỉnh trong giai đoạn 2001-2012, Chiến lược chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Mục đích của việc điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng là nâng cao sức cạnh tranh của tỉnh, phấn đấu xếp vào danh sách các tỉnh, thành phố có sức cạnh tranh của khu vực; phát huy tác động lan tỏa của kinh tế tỉnh, là cửa ngõ ra biển Đông của Phú Yên và các tỉnh Tây Nguyên; đạt được mục tiêu phát triển nhanh và bền vững về kinh tế - xã hội.

Phần II
NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

Một là, huy động nhiều nguồn lực để phát triển, nhưng phải kết hợp giữa nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế để tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững gắn với bảo vệ môi trường và công bằng xã hội, bảo đảm được môi trường kinh doanh để các thành phần kinh tế cùng phát triển.

Hai là, tận dụng ưu thế của cơ chế thị trường nhằm tăng hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực cho tăng trưởng nhanh đi đôi với nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh.

Ba là, khai thác các lợi thế so sánh và hạn chế các bất lợi để phát triển. Phát huy toàn diện, đồng bộ tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển và cảng biển. Xây dựng Phú Yên thành cửa ngõ mới, lối ra biển Đông cho khu vực miền Trung - Tây nguyên và cửa ngõ xuất khẩu của khu vực miền Trung. Đồng thời, quan tâm khắc phục những hạn chế, bất lợi và tăng cường các biện pháp để ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, bảo vệ môi trường vùng biển và ven biển.

Bốn là, tăng trưởng cao dựa trên sự khác biệt về lợi thế vị trí, cơ sở hạ tầng đồng bộ, những ưu đãi đầu tư hợp lý và sự năng động của hệ thống chính trị. Lấy tăng năng suất và hiệu quả sử dụng nguồn lực làm động lực chính. Lấy khoa học công nghệ làm nền tảng và công nghệ tiên tiến làm chủ đạo trong quá trình điều chỉnh cơ cấu kinh tế của tỉnh; tăng hàm lượng trí tuệ kết tinh trong sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; lấy phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho phát triển nhanh, bền vững. Lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm tiêu chuẩn và thước đo. Lấy luật pháp và các thông lệ quốc tế mà Việt Nam đã cam kết và các cơ chế, chính sách làm nền tảng trong quá trình điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình kinh tế.

Năm là, tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng là nhiệm vụ lớn, khó khăn và phức tạp, đòi hỏi phải được triển khai đồng bộ ở tất cả các ngành, các cấp trong thời gian dài với những bước đi thích hợp, có trọng tâm, trọng điểm, không tăng trưởng bằng mọi giá, kết hợp giữa tuần tự với phát triển đột phá.

2. Mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung các nguồn lực đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nhanh các ngành, sản phẩm công nghiệp, dịch vụ có hàm lượng khoa học công nghệ cao, giá trị gia tăng cao; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái; chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao và bền vững. Phấn đấu đến năm 2017, kinh tế Phú Yên đạt trên mức trung bình chung cả nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh cơ cấu kinh tế theo ngành, theo hướng phát triển tuần tự kết hợp với tác động để tạo tăng trưởng chuyển dịch cơ cấu kinh tế mang tính đột phá để tăng nhanh khu vực có năng suất lao động cao và hiệu quả lớn.

- Điều chỉnh cơ cấu kinh tế theo vùng lãnh thổ, hướng tới sử dụng có hiệu quả, phát huy lợi thế của từng vùng.

- Điều chỉnh cơ cấu theo thành phần kinh tế, phát huy các nguồn lực để tăng trưởng nhanh, bền vững.

- Điều chỉnh cơ cấu đầu tư để phát huy hiệu quả đầu tư.

- Điều chỉnh cơ cấu lao động, thực hiện chuyển dịch lao động sang khu vực có năng suất lao động cao, nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ, khắc phục những thiếu sót của mô hình tăng trưởng trong thời gian qua.

- Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng Phú Yên trở thành một trung tâm đào tạo và dạy nghề của khu vực Nam

Trung bộ và cả nước. Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội. Huy động nhiều nguồn lực chăm lo phát triển văn hóa; bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa của cộng đồng các dân tộc, gìn giữ sự thống nhất, đa dạng và phong phú của văn hóa địa phương.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

a) Giai đoạn 2011-2015:

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm trong giai đoạn 2011-2015 tăng 12,5-13%/năm, trong đó giá trị gia tăng ngành nông - lâm - thủy sản từ 4-4,5%/năm; giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng 15-15,5%/năm; giá trị gia tăng ngành dịch vụ 13-13,5%/năm.

- Cơ cấu các ngành kinh tế trong GDP đến năm 2015: ngành nông - lâm - thủy sản chiếm 19-19,5%; công nghiệp - xây dựng 40-41,5%; dịch vụ 39-40%.

- GDP bình quân đầu người đến năm 2015 đạt khoảng 36-37 triệu đồng[1].

- Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân 5 năm đạt 10,5%/năm, đến năm 2015 kim ngạch xuất khẩu ước đạt khoảng 250 triệu USD.

- Tổng vốn huy động cho đầu tư phát triển trong 5 năm, giai đoạn 2011-2015 thực hiện khoảng hơn 55 nghìn tỷ đồng[2].

- Đến năm 2015, xây dựng 25% số xã đạt tiêu chí nông thôn mới.

b) Giai đoạn 2016-2020:

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm trong giai đoạn 2016-2020 là 16-17%/năm.

- Cơ cấu các ngành kinh tế trong GDP đến năm 2020: ngành nông – lâm - thủy sản khoảng 10-10,5%; công nghiệp - xây dựng 48-48,5%; dịch vụ 41-41,5%.

- GDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt khoảng 70-75 triệu đồng, bằng 1,1 lần so mức trung bình toàn quốc.

- Đến năm 2020, xây dựng 60% số xã đạt tiêu chí nông thôn mới. Đến năm 2030, cơ bản xây dựng hoàn thành 100% số xã đạt tiêu chí nông thôn mới.

3. Chiến lược chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

3.1. Chiến lược chung:

Trên cơ sở phân tích những tồn tại của mô hình tăng trưởng; kinh nghiệm, lý thuyết về chuyển dịch cơ cấu kinh tế; bối cảnh trong nước và ngoài nước; các nguồn lực; các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của tỉnh, xây dựng Chiến lược chung về chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh như sau: Chuyển dịch cơ cấu

[1] Theo Nghị quyết Đảng Bộ tỉnh lần thứ XV
[2] Theo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XV

kinh tế theo hướng nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, phát huy được sức mạnh của các nguồn lực để phục vụ xây dựng mô hình phát triển phù hợp, tạo tăng trưởng nhanh, bền vững. Trong điều kiện nền kinh tế có xuất phát điểm thấp, Phú Yên thực hiện các đột phá tăng trưởng kết hợp phát triển tuần tự theo các ngành, vùng lãnh thổ, thành phần kinh tế và trên các mặt vốn đầu tư, lao động, khoa học kỹ thuật; hình thành mô hình phát triển phù hợp kết hợp rà soát, khắc phục những thiếu sót tạo ra trong quá trình thực hiện các đột phá tăng trưởng, góp phần đạt mục tiêu của tỉnh về kinh tế - xã hội.

3.2. Chiến lược chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, lĩnh vực:

3.2.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành:

Trong dài hạn, cơ cấu kinh tế Phú Yên vẫn là công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp, nhưng hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm ngày càng tăng lên. Cần quan tâm đến chuyển dịch trong nội bộ từng ngành theo hướng trước mắt vẫn duy trì những ngành truyền thống, mặc dù hiệu quả của một số ngành này chưa cao, vì hiện tại, đa số doanh nghiệp của Phú Yên vẫn chưa đủ tầm để vươn tới những sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao; kết hợp tạo ra những cú huých thông qua các dự án trọng điểm để du nhập khoa học công nghệ, tạo đột phá cho tăng trưởng; kết hợp giữa tuần tự với tăng trưởng đột phá để tăng nhanh khu vực có năng suất lao động cao và hiệu quả lớn, có sức cạnh tranh trên cơ sở hình thành rõ nét những ngành, lĩnh vực động lực, mũi nhọn.

- Chuyển dịch trong nội bộ ngành công nghiệp: Từng bước nâng cao hiệu quả của ngành công nghiệp chế biến, sản xuất điện nước, khí đốt, môi trường. Đối với công nghiệp khai khoáng, cần có sự rà soát để sử dụng tài nguyên có hiệu quả. Các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh là công nghiệp lọc dầu, hóa dầu, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản, nhất là công nghiệp mía đường. Yêu cầu chung là phải bảo đảm công nghệ cao, ít ô nhiễm môi trường.

Tập trung xây dựng đồng bộ hạ tầng kết cấu đô thị, trong đó chú trọng đến mạng lưới giao thông, hệ thống cấp, thoát nước và xử lý chất thải, nước thải ở các đô thị và các khu công nghiệp. Đầu tư hoàn chỉnh và khai thác có hiệu quả các khu công nghiệp của tỉnh, đồng thời phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp nhỏ và vừa với ngành nghề đa dạng, nhất là ở nông thôn. Đẩy nhanh việc khôi phục và phát triển một số làng nghề truyền thống, làng nghề mới gắn với việc du nhập, nhân rộng nghề phù hợp với điều kiện địa phương.

- Chuyển dịch trong nội bộ ngành dịch vụ: Tập trung vào các ngành dịch vụ hỗ trợ tốt cho sản xuất và nâng cao chất lượng sống của người dân, bao gồm: Dịch

vụ cảng, dịch vụ nghề cá, vận tải biển, logistics lớn, thương mại, giáo dục - đào tạo, y tế, du lịch và dịch vụ công nghệ thông tin. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải biển và vận chuyển khách du lịch, dịch vụ đào tạo; khuyến khích và tạo điều kiện cho các tàu lớn, doanh nghiệp logistics.

Các ngành dịch vụ mũi nhọn là logistics và du lịch. Trong logistics, chú trọng phát triển vận tải đa phương thức đặt trụ sở, chi nhánh tại tỉnh, vận tải phục vụ tốt và nâng cao hiệu quả xuất khẩu của các mặt hàng chủ lực của tỉnh. Tổng Công ty hàng không mở tuyến hàng không vận tải tại sân bay Tuy Hòa để xuất khẩu cá ngừ đại dương. Về du lịch, các trọng điểm của ngành là du lịch văn hóa, lịch sử, cảnh quan sinh thái với các dự án quan trọng như dự án khu du lịch cấp quốc gia vịnh Xuân Đài và phụ cận, cực Đông của đất liền là Mũi Điện, gành Đá Đĩa, nơi sinh đồng chí Trần Phú, tàu Không số Vũng Rô, đầm Ô Loan. Tập trung cung cấp dịch vụ khách sạn, nhà hàng có quy mô lớn; thu hút có chọn lọc các công ty lữ hành có danh tiếng, thiết lập hiện diện thương mại trên địa bàn Phú Yên. Phát triển những trung tâm du lịch nghỉ dưỡng, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch chủ yếu, tập trung cao cho việc xây dựng thương hiệu du lịch Phú Yên, đẩy mạnh công tác thông tin, quảng bá, xúc tiến du lịch.

Tăng cường tìm kiếm, kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào Phú Yên để tạo sự đột phá trong phát triển dịch vụ cao cấp, góp phần đưa dịch vụ của tỉnh ngang tầm quốc gia.

- Chuyển dịch trong nội bộ ngành nông - lâm - ngư nghiệp: Điều chỉnh cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi, cây trồng có giá trị kinh tế cao, dịch vụ nông nghiệp, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp với du lịch sinh thái và phát triển làng nghề truyền thống phục vụ du lịch thân thiện với môi trường. Phát triển các lĩnh vực kinh tế thủy sản có trọng tâm, hợp lý, bền vững, hiệu quả với cơ cấu sản phẩm đa dạng, ưu tiên các lĩnh vực nhiều lợi thế nhằm thực sự trở thành một trung tâm sản xuất giống, thức ăn, khoa học công nghệ, chế biến, xuất khẩu thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá của vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

Các trọng điểm trong lĩnh vực nông nghiệp là mía, cao su, bò vàng, cá ngừ đại dương, tôm hùm, một số sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao. Đối với cây lúa phải đảm bảo tiêu dùng trên địa bàn tỉnh và an ninh lương thực. Triển khai dự án nông nghiệp công nghệ cao Phú Yên, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, là cú huých để tỉnh tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp.

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới: Xây dựng nền nông nghiệp phát triển bền vững gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 7

(khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, phù hợp với quy hoạch chung của cả nước.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển đô thị và phát triển nông thôn. Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

3.2.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế: Tiếp tục đổi mới, điều chỉnh, bổ sung cơ chế quản lý đối với doanh nghiệp nhà nước phù hợp với thể chế kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế cùng phát triển, thu hút các doanh nghiệp quy mô lớn có vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế đầu tư vào địa phương.

Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là thành phần kinh tế quan trọng, có tiềm năng thực hiện những dự án lớn, tạo đột biến cho tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh trong giai đoạn đến năm 2020.

3.2.3. Chuyển dịch cơ cấu theo vùng lãnh thổ: Phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng và có sự liên kết giữa các vùng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đảm bảo tăng trưởng bền vững, hiệu quả. Trong đó, vùng ven biển là vùng động lực tạo đột phá cho tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Bước đầu hình thành vùng kinh tế động lực ven biển, phát triển kinh tế biển với các hoạt động chủ yếu bao gồm: vận tải biển và dịch vụ cảng biển, đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch biển, các khu công nghiệp, khu kinh tế... Đây sẽ là động lực chính để kéo các vùng khác của tỉnh cùng phát triển, là địa bàn quan trọng để thu hút đầu tư và liên kết vùng với các tỉnh lân cận. Đẩy mạnh hợp tác để hình thành các vùng kinh tế trọng điểm Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa, Bắc Phú Yên - Nam Bình Định.

3.2.4. Điều chỉnh cơ cấu đầu tư: Duy trì tỷ trọng đầu tư công hợp lý trong tổng đầu tư toàn xã hội, đi đôi với tăng cường huy động vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác và nâng cao hiệu quả đầu tư.

Đối với đầu tư công: tập trung đầu tư cho hệ thống hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ, các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, những ngành có tính đột phá, làm động lực thúc đẩy phát triển các ngành khác, những ngành, lĩnh vực mà tư nhân không đầu tư hoặc không thể đầu tư; các chương trình, dự án đảm bảo an sinh xã hội.

Nâng dần tỷ lệ đầu tư xã hội vào các ngành, lĩnh vực có trình độ kỹ thuật cao, hiện đại, sử dụng ít nhiên liệu, thân thiện với môi trường và có giá trị gia tăng lớn. Cân bằng hơn giữa đầu tư cho xuất khẩu và tiêu dùng nội địa, giữa công nghệ

cao và công nghệ sử dụng nhiều lao động, giữa sản xuất trực tiếp và gia công, giữa các vùng lãnh thổ ven biển, miền núi và đồng bằng.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, công nghệ sinh học, cơ giới hoá, dịch vụ, tin học hoá trong nông nghiệp; tập trung đầu tư xây dựng các khu nông nghiệp sinh thái và công nghệ cao, đổi mới công nghệ sau thu hoạch, bảo quản và chế biến nông – lâm - thủy sản.

3.2.5. Điều chỉnh cơ cấu lao động: Giảm tỷ trọng lao động ngành nông, lâm, thủy sản trong tổng lao động xã hội. Tăng tỷ trọng lao động ngành dịch vụ, công nghiệp - xây dựng. Thực hiện các biện pháp để nâng cao trình độ lao động.

3.2.6. Nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ: Thực hiện các giải pháp về đầu tư cho khoa học công nghệ, khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ, đồng thời có tác động của tỉnh thông qua thu hút các dự án trọng điểm, qua đó tăng cơ học lực lượng khoa học công nghệ. Có cơ chế chính sách để lực lượng khoa học tăng cơ học nhanh chóng trở thành lực lượng khoa học của địa phương.

3.2.7. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với khắc phục những thiếu sót của mô hình tăng trưởng: Chuyển từ tăng trưởng chiều rộng sang tăng trưởng kết hợp hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, nâng dần tỷ trọng đóng góp của yếu tố TFP trong tốc độ tăng trưởng GDP và đóng góp của năng suất lao động xã hội, tiến bộ khoa học công nghệ trong TFP.

Phấn đấu xây dựng mô hình tăng trưởng phù hợp cho Phú Yên, bao gồm một không gian phát triển phù hợp, kết hợp với thực thi các yếu tố ổn định kinh tế vĩ mô, kết hợp với nguồn lao động có trình độ cao, khoa học công nghệ tiên tiến.

Không gian phát triển của Phú Yên gồm một hệ thống cảng biển ở phía Đông (Vân Phong-Vũng Rô-Bãi Gốc), gắn liền với hệ thống kết cấu hạ tầng nối các khu công nghiệp, khu kinh tế, các vùng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh và dọc theo các hành lang quốc lộ 25, quốc lộ 29, đường sắt lên Tây Nguyên, nối Phú Yên với Tây Nguyên và Đông Bắc Campuchia. Các yếu tố ổn định vĩ mô gồm bảo đảm an ninh chính trị và hệ thống pháp lý thực thi trên cơ sở luật pháp Việt Nam, đảm bảo cho các thành phần kinh tế yên tâm đầu tư sản xuất, đảm bảo có tính thuyết phục để huy động được nhiều nguồn vốn đầu tư, nhất là vốn FDI đầu tư vào các dự án trọng điểm. Về cơ bản, hiệu quả của mô hình tăng trưởng ngoài việc chọn mô hình tốt, còn gắn liền với trình độ của người lao động và trình độ khoa học công nghệ. Thực thi các biện pháp để nâng cao trình độ của người lao động, trình độ khoa học công nghệ là giải pháp lâu dài, kết hợp với khắc phục những thiếu sót trước mắt như phát huy hiệu quả của các khu công nghiệp, khu kinh tế, sản xuất hàng hóa theo hướng

xuất khẩu, chuyển đổi cơ cấu hàng xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng hàng có hàm lượng giá trị gia tăng cao...

3.3. Tầm nhìn chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2030:

Để thực hiện được chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo tăng trưởng nhanh đạt mục tiêu của tỉnh đề ra, cần phải huy động nhiều nguồn lực từ các thành phần kinh tế, trong đó có huy động nhiều vốn của thành phần kinh tế vốn đầu tư nước ngoài. Có chính sách lâu dài để phát triển nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động hiệu quả, số lượng đủ đông để tạo sản lượng tổng cộng lớn, đủ sức đối trọng với các doanh nghiệp lớn nước ngoài vào những năm 2021-2030.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo chiều sâu, gia tăng hàm lượng khoa học công nghệ trong phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của tỉnh.

Mặt khác, việc tạo ra một không gian phát triển phù hợp cho tỉnh có tính chất quyết định cho tăng trưởng, là công việc lâu dài, giai đoạn 2021-2030 cần tiếp tục để hoàn thiện.

4. Các giải pháp thực hiện chiến lược chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

4.1. Giải pháp tổng thể:

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân đối với việc điều chỉnh cơ cấu kinh tế; xây dựng chương trình, kế hoạch về chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020. Đổi mới mô hình tăng trưởng; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội; hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và khoa học công nghệ. Xây dựng và vận hành thông suốt các loại thị trường, tận dụng các lợi thế so sánh nhằm xây dựng năng lực sản xuất và cạnh tranh. Xây dựng các vùng kinh tế trọng điểm tạo động lực tăng trưởng. Chú trọng đúng mức trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Xây dựng nông thôn mới và các vùng khó khăn. Nâng cao chất lượng các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa…; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân. Thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy Nhà nước. Tăng cường tiềm lực về an ninh quốc phòng; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng vững chắc, bảo vệ chủ quyền vùng biển.

4.2. Giải pháp đột phá:

Một là, tập trung khai thác thế mạnh của cảng Bãi Gốc, cảng Vũng Rô, phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên thành động lực phát triển của tỉnh. Vận động đầu tư vào Khu kinh tế Nam Phú Yên; tập trung chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn để triển

khai đúng tiến độ xây dựng nhà máy lọc hóa dầu, phát triển công nghiệp lọc hóa dầu, công nghiệp hóa chất. Mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch. Tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược đủ năng lực để xây dựng khu dịch vụ cao cấp.

Hai là, đầu tư có trọng điểm gắn liền với thực thi các chính sách để phát triển khoa học công nghệ; xây dựng và thu hút nguồn nhân lực đáp ứng được các yêu cầu phát triển đột phá của tỉnh. Tập trung đầu tư Trường Đại học Phú Yên; đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Trường Cao đẳng nghề, Cao đẳng Y tế; hỗ trợ Trường Cao đẳng công nghiệp Tuy Hòa phát triển thành Trường Đại học Công Thương Miền Trung, hỗ trợ phát triển Đại học xây dựng Miền Trung. Kêu gọi các nhà đầu tư để đầu tư các cơ sở đào tạo, các cơ sở dạy nghề chất lượng cao tại tỉnh, đưa Phú Yên trở thành một trung tâm đào tạo và dạy nghề của khu vực và cả nước.

Ba là, chăm lo đầu tư nông nghiệp, nông thôn, tập trung xây dựng hoàn thành chương trình nông thôn mới theo Chương trình hành động số 08-CTr/TU, ngày 24/62011 của Tỉnh ủy về đầu tư phát triển nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015.

Bốn là, tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, nhằm thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư. Kêu gọi các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài về đầu tư tại địa bàn tỉnh. Xây dựng đề án thực hiện PPP, trước hết chọn một số công trình hạ tầng trọng điểm để thực hiện trên địa bàn; xây dựng đề án dùng quỹ đất để tạo vốn phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn các khu kinh tế trọng điểm của tỉnh.

4.3. Một số giải pháp cụ thể:

- Tăng cường chương trình hành động về xúc tiến, tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng lộ trình thống nhất trong đào tạo nguồn nhân lực, phát triển các cơ sở đào tạo và dạy nghề; quy hoạch đô thị, quy hoạch các ngành kinh tế và sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Tăng chi ngân sách nhà nước cho các hoạt động khuyến khích xuất khẩu, nghiên cứu tìm hiểu thị trường và xúc tiến đầu tư thương mại nhằm tranh thủ tiềm lực vốn, công nghệ kỹ thuật hiện đại để nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, đặc biệt ưu tiên các dự án có hàm lượng công nghệ cao; tăng cường phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ với yêu cầu ứng dụng công nghệ mới, sản xuất sản phẩm đa dạng để tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là điện, nước, giao thông phục vụ cho nhu cầu phát triển các khu, cụm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường đô thị hóa trên địa bàn tỉnh. Hướng tới một chuỗi đô thị liên hoàn từ Sông Cầu đến Đông Hòa, đi liền với việc tạo ra một đội ngũ lao động có trình độ, năng lực tiếp thu và hấp thụ một cơ cấu kinh tế hiện đại.

5. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án này./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt